

To all foreigners driving in Japan

In recent years, an increasing number of foreigners have been involved in driving accidents resulting in injury or death. Road conditions vary from country to country, but many foreigners have expressed concerns about driving on the left, the narrow roads, and the difficulty of understanding road signs.



Watch out for accidents, and drive carefully!

1

Qualifications

Those without a Japanese driver's license must have an **“international driving permit”** or a **“foreign driver's license + translation”**



International Driving Permits

International Driving Permit issued by a signatory to the 1949 Geneva Convention

or



+



Foreign Driver's Licenses + Translation

Driving license issued in Estonia, Switzerland, Germany, France, Belgium, Monaco or Taiwan, along with a Japanese translation of it.

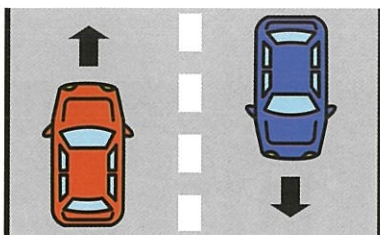
Either type of license will be valid for up to one year from the date of your entry into Japan, but only within the term of validity of your license

2

Fundamentals

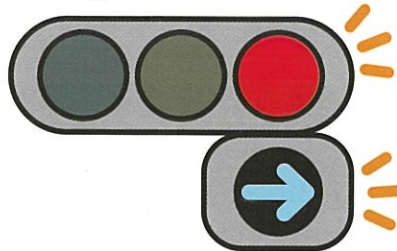
Fundamental traffic rules to avoid accidents

Keep your vehicle to the left



Japan is one of the few countries in the world where you drive on the left.

A red light means, “Stop”



A green arrow indicates the direction in which you may go.

“Stop” sign



You must stop the vehicle temporarily, when you come to this sign.



警察庁
National Police Agency

都道府県警察
Prefectural Police

交通ルールを守って
つながる笑顔

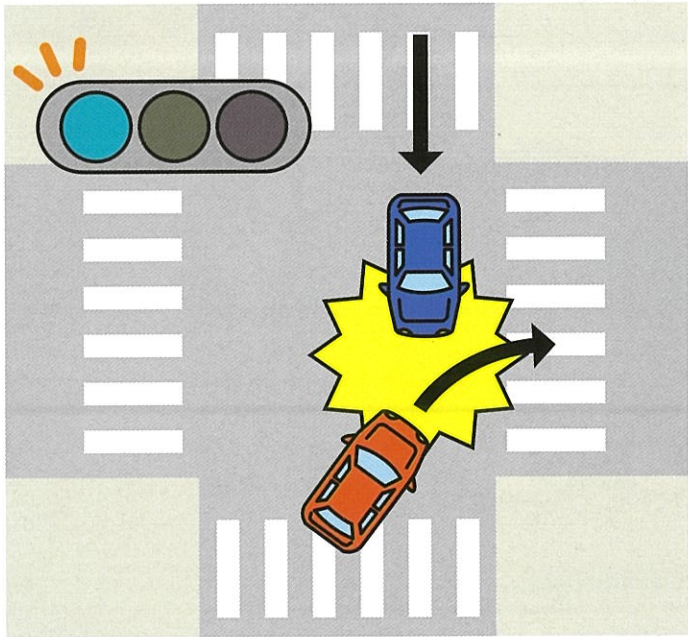


3

Examples

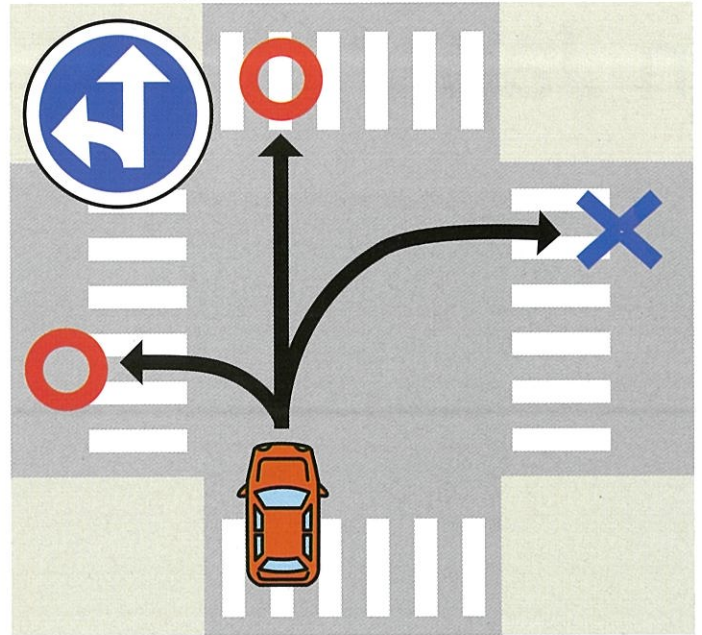
Here are examples of typical **accidents and violations**

Accidents that occur when turning right



Watch out for cars in the opposite lane when turning right at an intersection.

Deviating from designated directions



Where you see "Only designated directions permitted" signs, you can only go in the directions indicated by the arrows.

4

Prohibited acts

There are other **traffic rules** you should know

Seatbelts must be worn by all passengers.



Never drive after drinking.



Never use a mobile phone while driving.



Never wear headphones while driving.



Call emergency services immediately!

If you experience trouble or have an accident, call the police (dial 110).

Or if anyone is injured, call an ambulance (dial 119).

110
Police

119
Ambulance

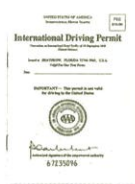
致在日驾车的各位 外籍来客

近年来，外籍驾车者的伤亡事故日益增加。各国的交通规则和标志等有所不同，在日本驾车，“左侧通行令人感觉道路狭窄”、“道路标志不好懂”等意见，是很多外国来客的同感。

请安全驾驶，
杜绝事故纠纷！

1 驾驶资格

不持有日本驾驶执照者，
需要“国际驾驶执照”或“外国驾驶执照+日文翻译”。



国际驾驶执照

1949年日内瓦公约加盟国的
国际驾驶执照

或者



外国驾驶执照+日文翻译

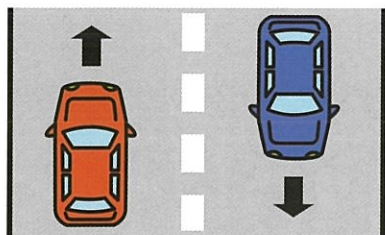
爱沙尼亚、瑞士、德国、法国、比利时、摩纳哥、台湾的各国及地区所签发的驾驶执照与相对应的日文翻译

两类驾照的有效条件，都限于持有人进入日本后不满一年，且驾照未逾期。

2 基本规则

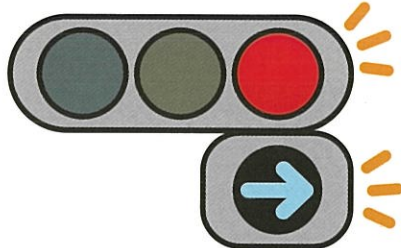
防止事故发生的**基本交通规则**

汽车左侧通行



日本实施世界罕见的左侧通行规则。

红色信号灯表示“停车”



出现绿色箭头标志时，可按箭头方向行进。

“停车让行”标志



看到这一标志后，请彻底停车，
确认安全后继续行。



警察庁
National Police Agency

都道府県警察
Prefectural Police

交通ルールを守って
つながる笑顔

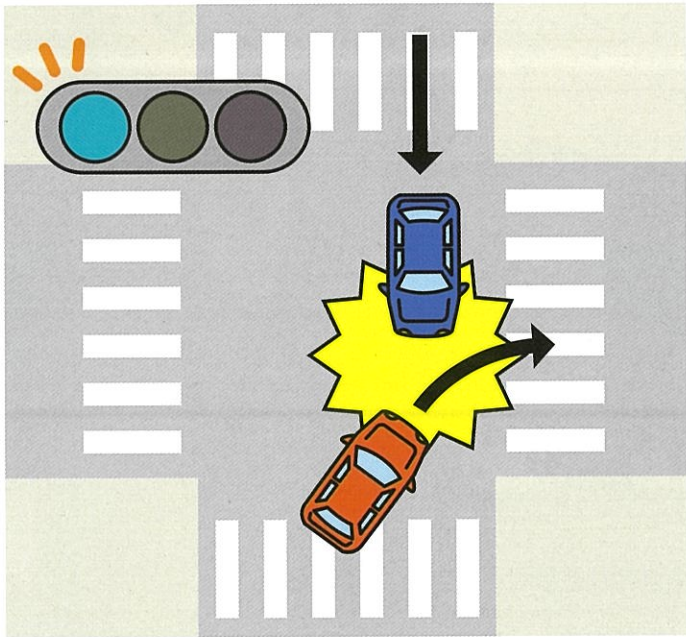


3

典型事例

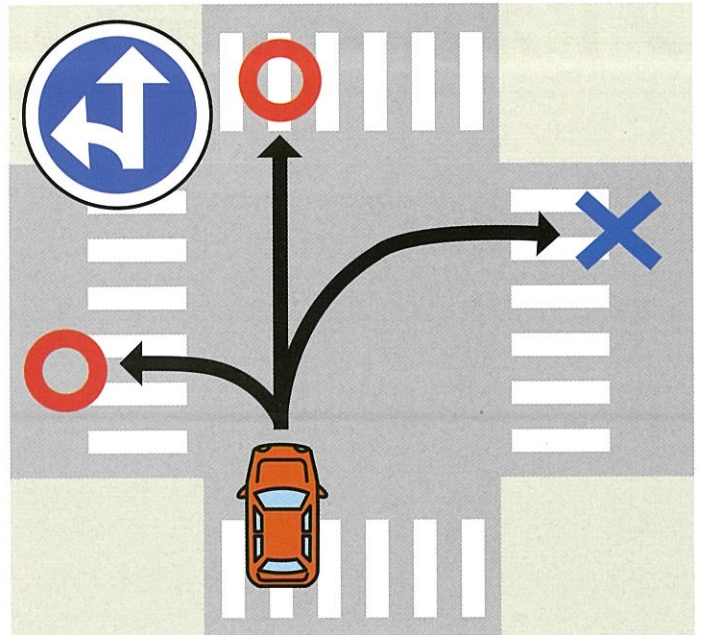
易发事故与违章的典型事例

右转时的事故



在交叉路口欲右转时，请注意对面来车。

指定方向以外的行驶



遇到“指定方向以外禁止通行”标志时，只能按照箭头方向行驶。

4

禁止事项

需要了解的其他交通规则

车内所有座位都需系好安全带。



酒后禁止驾车。



驾车时禁止使用手机。



驾车时禁止戴耳机。



立即通报!

发生纠纷或事故时，请立即报警（拨打110）。
如有伤者，请立即呼叫救护车（拨打119）。



警察庁
National Police Agency

都道府県警察
Prefectural Police



일본에서 운전하는 외국인 운전자 여러분께

근년 외국인 운전자의 사상 사고가 증가하고 있습니다. 도로 사정은 국가에 따라 다양하며, 일본에서는 '좌측통행이라 도로가 좁게 느껴진다', '도로 표지를 이해하기 어렵다'는 소리가 많은 외국인으로부터 들려오고 있습니다.



사고나 분쟁에
주의하며
운전합시다!

1

자격

일본 운전면허증이 없는 분은
'국제 운전면허증' 또는 '외국 운전면허증+번역문'이 필요



국제 운전면허증

1949년 제네바 조약 가맹국의
국제 운전면허증

또는



+



외국 운전면허증+번역문

에스토니아, 스위스, 독일, 프랑스,
벨기에, 모나코, 대만에서 발행된
운전면허증과 당해 운전면허증의
일본어 번역문

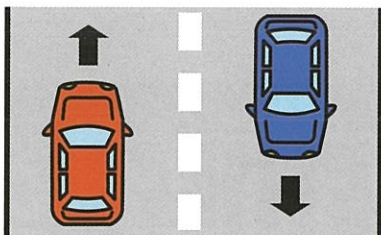
모두 일본에 상륙해서 1년 이내이며, 운전면허의 유효기간 내에 한해 유효합니다

2

기본

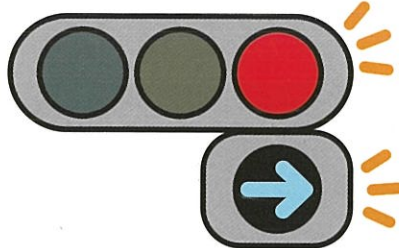
사고를 일으키지 않기 위한 기본 교통 법규

자동차는 좌측통행



일본은 세계에서 드물게 좌측통행입니다

신호의 적색은 "정지"



녹색 화살표가 표시되고 있는 경우는 화살표
방향으로 진행할 수 있습니다

'일시 정지' 표지



이 마크를 보면 일단 안전하게 정지합시다



警察庁
National Police Agency

都道府県警察
Prefectural Police

交通ルールを守って
つながる笑顔

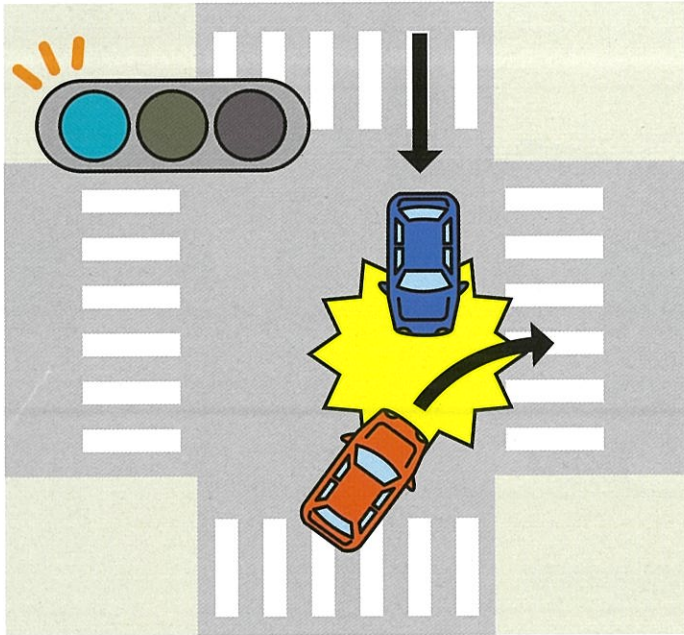


3

사례

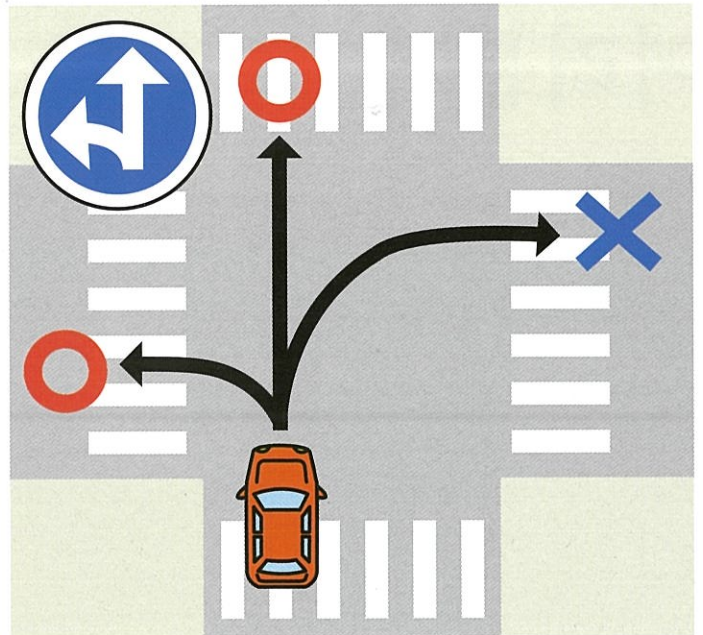
일으키기 쉬운 사고와 위반 대표 예

우회전할 때의 사고



교차로에서 우회전하려고 할 경우에는 마주 오는 차에 주의합니다

지정 방향 이외로의 통행



“지정 방향 외 진행 금지” 표지가 있는 경우에는 화살표 방향으로만 통행할 수 있습니다

4

금지

함께 알아두고 싶은 교통 법규

모든 좌석에서는
안전벨트를 맵시다



술을 마시면 운전을
할 수 없습니다



운전 중에는 휴대전화를
사용할 수 없습니다



헤드폰을 착용하고
운전할 수 없습니다



신속하게 통보를!

분쟁이나 사고가 발생한 때에는 경찰(110번)에 연락합니다.
또한 부상자가 있는 경우는 구급차(119번)를 부릅니다.

110

경찰

119

구급차



警察庁
National Police Agency

都道府県警察
Prefectural Police



A tous les **conducteurs étrangers** qui roulent au Japon

An alle **ausländischen Kraftfahrer/innen**, die in Japan fahren

Dành cho **tài xế người nước ngoài** lái xe tại Nhật Bản

Ces dernières années, on constate une augmentation des accidents traumatisants, voire mortels, impliquant des conducteurs étrangers. Les conditions routières varient en fonction des pays, mais au Japon, de nombreux étrangers se plaignent de la conduite à gauche, de l'étroitesse des routes et d'une signalisation peu compréhensible.

In den letzten Jahren haben Verkehrsunfälle mit tödlichen Verletzungen von ausländischen Fahrern zugenommen. Die Verkehrslage ist je nach Land sehr unterschiedlich, aber man hört von vielen Ausländern folgende Kommentare zur Situation in Japan: „Es herrscht Linksverkehr und die Straßen sind für unser Gefühl sehr eng.“ „Die Verkehrsschilder sind schwer zu verstehen.“

Những năm gần đây, tai nạn thương vong về người liên quan đến tài xế người nước ngoài đang tăng lên. Tình trạng đường xá sẽ khác nhau tùy vào mỗi quốc gia, có rất nhiều ý kiến từ người nước ngoài rằng tại Nhật Bản thì "Đi bên trái nên cảm thấy đường xá bị hẹp lại", "Biển báo chỉ đường khó hiểu".



Attention aux accidents, conduisez prudemment !

Fahren Sie so, dass Sie bewusst Unfälle und Gefahrensituationen vermeiden!

Hãy lưu ý về những tai nạn và rắc rối để lái xe!

Documents

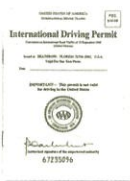
Berechtigung zur Teilnahme am Straßenverkehr in Japan

Giấy phép

Les personnes ne possédant pas de permis de conduire japonais, ont besoin de soit « un permis de conduire international », soit « un permis de conduire étranger + la traduction en japonais »

Wenn Sie keinen japanischen Führerschein besitzen, dann benötigen Sie entweder einen „Internationalen Führerschein“ oder einen „Ausländischen Führerschein mit beigefügter Übersetzung ins Japanische“.

Những người không có giấy phép lái xe của Nhật Bản cần phải có "Giấy phép lái xe quốc tế" hoặc "Giấy phép lái xe nước ngoài + Bản dịch"



Permis de conduire international Internationaler Führerschein Giấy phép lái xe quốc tế

Un permis de conduire international des pays signataires de la Convention de Genève de 1949.

Ein internationaler Führerschein nach dem Genfer Abkommen von 1949

Giấy phép lái xe quốc tế của những nước ký kết Công ước Geneve năm 1949

Ou
oder aber
Hoặc



Un permis de conduire étranger + la traduction en japonais ein ausländischer Führerschein mit beigefügter Übersetzung ins Japanische Giấy phép lái xe nước ngoài + Bản dịch

Les permis de conduire émis par l'Estonie, la Suisse, l'Allemagne, la France, la Belgique, Monaco et Taïwan, ainsi que leur traduction en japonais

In den Ländern Estland, der Schweiz, Deutschland, Frankreich, Belgien, Monaco und Taiwan ausgestellte Führerscheine mit beigefügter Übersetzung ins Japanische.

Bản dịch của giấy phép lái xe đã được cấp tại Estonia, Thụy Sĩ, Đức, Pháp, Bỉ, Đài Loan hoặc giấy phép lái xe tương đương

Quel que soit le permis, il sera valide pendant un an à partir de votre date d'entrée au Japon, dans la limite de la date de validité de votre permis de conduire.

In jedem dieser Fälle beschränkt sich die Gültigkeit der Fahrerlaubnis auf ein Jahr nach der Einreise in Ja und dann gilt der Führerschein nur bis zu seinem Gültigkeitsdatum.

Bất kể trường hợp nào cũng chỉ có thời hạn hiệu lực trong vòng 1 năm từ ngày nhập cảnh vào Nhật Bản và nằm trong thời hạn hiệu lực của Giấy phép lái xe

Principes fondamentaux

Grundsätzliches

Cơ bản

Règles fondamentales de circulation routière pour ne pas provoquer d'accident

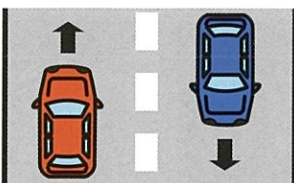
Grundsätzliche Verkehrsregeln zur Vermeidung von Unfällen

Quy tắc giao thông cơ bản để không gây ra tai nạn

Les véhicules circulent à gauche

Es herrscht Linksverkehr.

Xe ô tô thì đi bên trái



Le Japon est l'un des rares pays où l'on circule à gauche

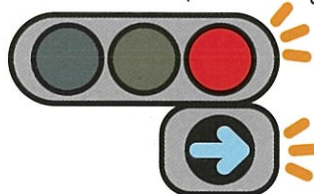
In Japan herrscht anders als in anderen Ländern der Welt üblich Linksverkehr.

Nhật Bản là một số ít quốc gia trên thế giới đi bên trái

Au feu rouge, on s'arrête !

Eine rote Ampel signalisiert „Halt!“

Màu đỏ của đèn tín hiệu thì "Dừng lại"



Si une flèche verte s'affiche, vous pouvez avancer dans la direction indiquée

Wenn zusätzlich ein grüner Pfeil angezeigt ist, kann man in der Richtung des Pfeils weiterfahren.

Trường hợp mũi tên màu xanh hiện thì chỉ có thể đi theo hướng mũi tên

Panneau « STOP »

Verkehrszeichen „Kurz anhalten“

Biển báo "Tạm dừng"



A hauteur de ce panneau, vous devez momentanément marquer un arrêt complet

Wenn Sie das Verkehrszeichen „Kurz anhalten“ sehen, müssen Sie einmal anhalten.

Nếu nhìn thấy ký hiệu này, hãy tạm dừng hoàn toàn lại



警察庁

National Police Agency

都道府県警察

Prefectural Police

交通ルールを守って
つながる笑顔



Exemples

Beispiele für Situationen

Ví dụ thực tế

Exemples typiques d'accidents ou d'infractions récurrents

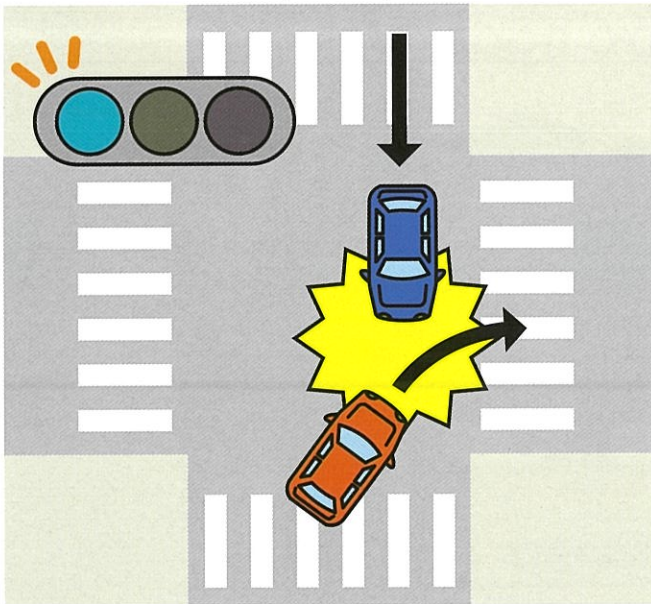
Beispiele für leicht vorkommende Unfälle und Verstöße gegen die Verkehrsordnung

Ví dụ điển hình về tai nạn và vi phạm dễ xảy ra

Les accidents provoqués en tournant à droite

Unfälle beim Rechtsabbiegen

Tai nạn khi rẽ phải



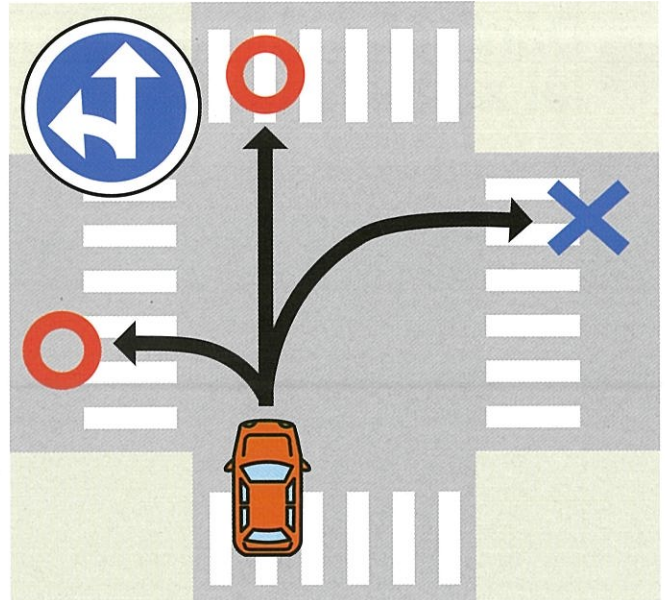
Au moment de tourner à droite à un carrefour, faites bien attention aux voitures arrivant en sens inverse.

Achten Sie beim Rechtsabbiegen auf den Gegenverkehr

Trường hợp muốn rẽ phải tại giao lộ thì hãy chú ý xe chạy ngược chiều

Directions obligatoires à la prochaine intersection
Fahren entgegen der vorgeschriebenen Fahrtrichtung

Đi ngoài hướng chỉ định



A l'approche d'un panneau « Directions obligatoires à la prochaine intersection », vous ne pouvez avancer que dans les directions indiquées

„Verbot des Fahrens in eine andere Richtung als die vorgeschriebene Richtung“ wenn Sie dieses Schild sehen, fahren Sie bitte nur in die Richtung, die der Pfeil anzeigt.

Trường hợp có biển báo “Cấm đi ngoài hướng chỉ định” thì chỉ có thể đi theo hướng mũi tên

Interdictions

Verbote

Nghiêm cấm

Les autres règles de circulation routière à connaître

Verkehrsregeln, die Sie kennen sollten

Quy tắc giao thông nên biết

Port de la ceinture obligatoire pour tous les passagers

Schnallen Sie sich auf allen Sitzplätzen mit einem Sicherheitsgurt an

Hãy thắt dây an toàn ở tất cả các chỗ ngồi



Ne jamais conduire après avoir consommé de l'alcool

Nach dem Genuss von Alkohol dürfen Sie nicht fahren.

Không được lái xe sau khi uống rượu bia



Ne jamais utiliser son téléphone portable au volant

Sie dürfen während des Fahrens nicht mit dem Handy telefonieren.

Không được sử dụng điện thoại di động trong khi lái xe



Ne jamais conduire avec un casque sur les oreilles

auch eine Freisprechanlage darf nicht benutzt werden.

Không được đeo tai nghe khi lái xe



Prévenez tout de suite les services d'urgence !

En cas d'ennuis ou d'accident, veuillez prévenir la police (composez le 110). Par ailleurs, en cas de blessé(s), veuillez appeler une ambulance (composez le 119).

Sie müssen unverzüglich die Polizei oder den Rettungsdienst informieren!

Bei Streitigkeiten oder einem Verkehrsunfall benachrichtigen Sie die Polizei. (Rufnummer 110) und bei Personenschäden rufen Sie den Rettungswagen (Rufnummer 119)

Hãy nhanh chóng thông báo!

Khi phát sinh rắc rối hoặc tai nạn thì hãy liên hệ cho cảnh sát (số 110). Và trường hợp có người bị thương thì hãy gọi xe cấp cứu (số 119).



警察庁
National Police Agency

都道府県警察
Prefectural Police

